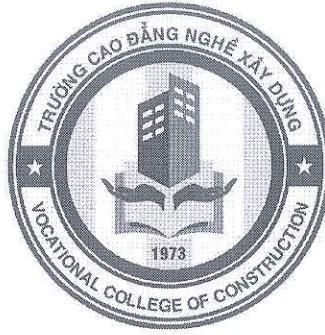


**BỘ XÂY DỰNG**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ XÂY DỰNG**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG  
NGHỀ: CẤP, THOÁT NƯỚC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-TCD ngày 10 tháng 8 năm 2021 của  
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Xây dựng)

Quảng ninh, năm 2021



## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-TCD ngày 10 tháng 8 năm 2021 của  
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Xây dựng)

|                       |   |
|-----------------------|---|
| Tên ngành, nghề:      | Cấp, thoát nước                               |
| Mã ngành, nghề:       | 650312  |
| Trình độ đào tạo:     | Cao đẳng liên thông                           |
| Hình thức đào tạo:    | Chính quy                                     |
| Đối tượng tuyển sinh: | Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên |
| Thời gian đào tạo:    | 1 năm   |

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

- Người hành nghề Cấp thoát nước có khả năng làm việc trong lĩnh vực cấp thoát nước như: Thiết kế, vận hành, quản lý công trình thu nước, trạm bơm, trạm xử lý nước và hệ thống đường ống cấp nước cho các công trình xử lý nước cấp và cung cấp nước sạch. Kiểm tra bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ và sửa chữa lớn ống, thiết bị của các công trình trong hệ thống cấp nước sạch. Vận hành trạm bơm thoát nước, trạm xử lý nước thải, quản lý các công trình đầu mối thoát nước và kiểm tra hệ thống thoát nước.

- Các nhiệm vụ chính của nghề Cấp, thoát nước gồm: Công tác chuẩn bị; Quản lý, bảo dưỡng và sửa chữa công trình thu nước; Vận hành, quản lý, sửa chữa và bảo dưỡng trạm bơm cấp nước; Vận hành, quản lý, bảo dưỡng và sửa chữa trạm xử lý nước; Quản lý, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống đường ống cấp nước.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi học xong chương trình người học có khả năng:

##### 1.2.1. Kiến thức

- Đọc hiểu bản vẽ kỹ thuật và phân tích được bản vẽ sơ đồ của hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước và các tài liệu liên quan;
- Hiểu được phương pháp thiết kế sơ bộ mạng lưới cấp, thoát nước trong nhà và ngoài nhà
- Biết được các phương pháp vận hành khi tham gia quản lý mạng lưới cấp thoát

nước ứng dụng trong thực tế

- Nắm được phương pháp luyện tập nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, nâng cao thể lực để học tập và lao động sản xuất.
- Biết được phương pháp thí nghiệm nước cơ bản dùng trong công trình vận hành xử lý nước.
- Có hiểu biết về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định..

### **1.2.2. Kỹ năng**

- Tính toán thiết kế được công trình hệ thống đường ống cấp, thoát nước.
- Tự tổ chức tổ nhóm/thợ thực hiện các công việc của nghề cấp, thoát nước
- Triển khai thi công các công trình cấp thoát nước đô thị và hệ thống cấp thoát nước trong công trình.
- Triển khai được bản vẽ thiết kế công trình nhỏ đơn giản ra hiện trường, hướng dẫn và giám sát công nhân thi công xây dựng đúng yêu cầu thiết kế và các quy trình quy phạm kỹ thuật chuyên ngành.
- Vận hành quản lý được các công trình trong khu xử lý nước cấp, xử lý thoát nước đúng quy trình;
- Sử dụng được các thiết bị trong phòng thí nghiệm, quan trắc thí nghiệm mẫu nước
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề.
- Thực hiện công việc có tính sáng tạo, độc lập và ứng dụng kỹ thuật công nghệ mới vào công việc
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

### **1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện thực hiện nhiệm vụ xác định, chịu trách nhiệm đối với cá nhân và với nhóm.
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên nhóm.

#### **1.2.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ**

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Cấp, thoát nước trình độ cao đẳng liên thông có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;
- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

#### **1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Lắp đặt đường ống, thiết bị, hệ thống cấp, thoát nước trong nhà.
- Lắp đặt mạng lưới, thiết bị, đường ống cấp, thoát nước ngoài nhà.
- Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa công trình thu nước, trạm bơm cấp nước.
- Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa trạm xử lý nước cấp.
- Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa đấu lắp bô sung mạng lưới cấp nước sạch.
- Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa trạm bơm thoát nước.
- Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa trạm xử lý nước thải.
- Quản lý công trình thu, trạm bơm cấp nước.
- Quản lý trạm xử lý nước cấp.
- Quản lý mạng lưới cấp nước.
- Quản lý trạm bơm thoát nước.
- Quản lý trạm xử lý nước thải.
- Bóc tách khối lượng các công việc, tính giá thành vật liệu, nhân công và máy thi công phù hợp với điều kiện thực tế.
- Vị trí nơi làm việc cụ thể: (1) Công ty môi trường đô thị, (2) Ban quản lý các

khu công nghiệp, khu chế xuất, (3) Công ty Cổ phần Cấp thoát nước, (4) Các Công ty thi công xây dựng công trình dân dụng.

## 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số môn học, mô đun toàn khóa: 14
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 38 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 190 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 680 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 344 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận: 498 giờ; Kiểm tra: 38 giờ.

## 3. Nội dung chương trình:

| Mã<br>MH/<br>MD | Tên môn học/mô đun                                   | Số<br>tín<br>chỉ | Thời gian học tập (giờ) |              |  |                     |
|-----------------|--|------------------|-------------------------|--------------|--|---------------------|
|                 |  |                  | Tổng<br>số              | Trong đó     |  |                     |
|                 |  |                  |                         | Lý<br>thuyết | Thực hành/<br>thực tập/thí<br>nghiệm/bài<br>tập/thảo<br>luận | Thi/<br>Kiểm<br>tra |
| <b>I</b>        | <b>Các môn học chung</b>                             | <b>10</b>        | <b>190</b>              | <b>65</b>    | <b>125</b>   | <b>10</b>           |
| MH01            | Giáo dục chính trị                                   | 3                | 45                      | 26           | 16   | 3                   |
| MH02            | Pháp luật  | 1                | 15                      | 9            | 5  | 1                   |
| MH03            | Giáo dục thể chất                                    | 1                | 30                      | 1            | 27   | 2                   |
| MH04            | Giáo dục quốc phòng an ninh                          | 2                | 30                      | 15           | 14   | 1                   |
| MH05            | Tin học  | 1                | 30                      |              | 29   | 1                   |
| MH06            | Ngoại ngữ  | 2                | 40                      | 14           | 24   | 2                   |
| <b>II</b>       | <b>Các môn học, mô đun chuyên<br/>môn</b>            | <b>28</b>        | <b>680</b>              | <b>279</b>   | <b>373</b>   | <b>28</b>           |
| MH07            | Thiết kế sơ bộ mạng lưới cấp<br>thoát nước trong nhà | 4                | 60                      | 56           |  | 4                   |
| MH08            | Thiết kế sơ bộ mạng lưới cấp<br>thoát nước đô thị    | 5                | 80                      | 76           |  | 4                   |
| MH09            | Tin học ứng dụng cấp thoát<br>nước                   | 5                | 80                      | 76           |  | 4                   |
| MD10            | Thí nghiệm hóa nước                                  | 2                | 60                      | 16           | 42   | 2                   |

| Mã<br>MH/<br>MD  | Tên môn học/mô đun                       | Số<br>tín<br>chỉ | Thời gian học tập (giờ) |              |  |                     |
|------------------|--|------------------|-------------------------|--------------|--|---------------------|
|                  |  |                  | Tổng<br>số              | Trong đó     |  |                     |
|                  |  |                  |                         | Lý<br>thuyết | Thực hành/<br>thực tập/thí<br>nghiệm/bài<br>tập/thảo<br>luận | Thi/<br>Kiểm<br>tra |
| MĐ11             | Vận hành quản lý hệ thống cấp thoát nước | 2                | 60                      | 15           | 43   | 2                   |
| MĐ12             | Lắp đặt thiết bị mới                     | 3                | 80                      | 20           | 56   | 4                   |
| MĐ13             | Lắp đặt đường ống nâng cao               | 3                | 80                      | 20           | 56   | 4                   |
| MĐ14             | Thực tập sản xuất                        | 4                | 180                     |              | 176  | 4                   |
| <b>Tổng cộng</b> |  | <b>38</b>        | <b>870</b>              | <b>344</b>   | <b>498</b>   | <b>38</b>           |

#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa (được bố trí ngoài thời gian đào tạo) nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện:

- Để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, các cơ sở đào tạo nghề có thể bố trí tham quan một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực ngành cấp thoát nước

- Để giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức về văn hóa xã hội ... có thể bố trí cho người học tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

- Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm phù hợp.

| TT | Nội dung   | Thời gian   |
|----|--|---|
| 1  | Thể dục, thể thao.   | 5 giờ đến 6 giờ, 17 giờ đến 19 giờ                          |
| 2  | Văn hóa, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng, sinh hoạt cộng đồng. | Ngoài giờ học hằng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (1 buổi/ tuần) |

| TT | Nội dung   | Thời gian  |
|----|--|--|
| 3  | Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu. | Tất cả các ngày làm việc trong tuần.   |
| 4  | Vui chơi, giải trí và hoạt động đoàn thể.  | Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ 7, chủ nhật. |
| 5  | Tham quan dã ngoại.  | Mỗi học kỳ 1 lần.  |

#### 4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

- Đánh giá kết quả học tập được thực hiện theo cách thức kết hợp chấm điểm kiểm tra đánh giá quá trình học và kiểm tra kết thúc từng môn học/mô đun gồm: điểm kiểm tra đánh giá quá trình học và điểm kiểm tra kết thúc môn học/mô đun.
- Thang điểm đánh giá kết quả học tập của học sinh theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10), có tính đến hàng thập phân 1 con số.

#### 4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

- Học sinh phải đạt yêu cầu tất cả các môn học, mô đun đào tạo trong chương trình sẽ được dự thi tốt nghiệp để được cấp bằng Cao đẳng.

##### - Các môn thi tốt nghiệp:

+ Chính trị: theo quy định hiện hành;

+ Lý thuyết nghề: Các kiến thức cơ bản về kiến thức chuyên môn như: Vận hành công trình xử lý nước cấp, vận hành công trình xử lý nước thải, vận hành công trình thu nước – trạm bơm, lắp đặt thiết bị dùng nước, lắp đặt đường ống cấp nước, lắp đặt đường ống thoát nước, .... đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, đồng thời phù hợp với cơ sở hạ tầng cấp thoát nước của đô thị cũng như hệ thống hạ tầng bên trong công trình xây dựng. Các kiến thức về tổ chức làm việc theo nhóm và một số kiến thức về lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng hệ thống cấp thoát nước; Kiến thức cơ bản của các môn lý thuyết chuyên ngành để học tập các mô đun chuyên môn và hình thành kỹ năng nghề.

+ Thực hành nghề: Các kỹ năng về Cấp, thoát nước. Thực hiện các kỹ năng nghề nghiệp trong việc lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng hệ thống cấp thoát nước, ... Sử dụng đúng, an toàn các loại trang thiết bị của nghề Cấp, thoát nước; Sử dụng được

các phần mềm tin học văn phòng như: Word, Excel; Sử dụng được tiếng Anh tương đương chứng chỉ.

| STT | Môn thi   | Hình thức thi  | Thời gian thi   |
|-----|---|--|---|
| 1   | Chính trị   | Viết   | Không quá 120 phút  |
| 2   | Kiến thức, kỹ năng nghề<br>- Lý thuyết nghề<br>- Kỹ năng nghề<br>- Mô đun tốt nghiệp (tích hợp giữa lý thuyết và thực hành) | Viết<br>Trắc nghiệm<br>Bài thi thực hành<br>Bài thi tích hợp giữa lý thuyết và thực hành | Không quá 180 phút<br>Không quá 90 phút<br><br>Không quá 4 giờ<br>Không quá 8 giờ |

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng theo quy định của trường.

#### 4.5. Các chú ý khác

- Chương trình đào tạo nghề “Cấp, thoát nước” trình độ Cao đẳng liên thông có thể tổ chức giảng dạy tại các địa phương, trung tâm đào tạo hoặc các cơ sở dạy giáo dục nghề nghiệp có đầy đủ trang thiết bị cần thiết.

- Đánh giá kết quả học tập của người học trong toàn khóa học bao gồm: Kiểm tra trong quá trình học tập và kiểm tra kết thúc khóa học, phải tuân thủ theo quy định của Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.



Nguyễn Thị Hoài

